

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH GIA L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày 23/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T TỈNH GIA L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Đức Ruyệt.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** + Bà: Võ Hoàng Lan;
+ Bà: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú t, tỉnh Gia l.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú t, tỉnh Gia l tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú t, tỉnh Gia l xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 13/ 9/ 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10 /2018, đối với bị cáo:

Trần Thị Việt b, sinh năm 1980, tại Bình Đ; nơi cư trú: Đường Nguyễn Sinh Sắc, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tịnh và bà Phạm Thị An; chồng: Đã ly hôn và có 02con; con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: không; tiền án: 01 (*tại bản án số: 05/2018/HSST, ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú t, xử phạt Trần Thị Việt b 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản*); bị cáo hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Phú t; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** + Anh Lương Mạnh Hùng, sinh năm: 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Phú t, huyện Phú t, tỉnh Gia l.

+ Chị Phạm Thùy Vân, sinh năm: 1992; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Hải H, xã Ia Sol, huyện Phú t, tỉnh Gia l.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phùng Văn Nhượng, sinh năm 1971; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú t, huyện Phú t, tỉnh Gia l.

- **Người làm chứng:** + Chị Lê Thị Đào, sinh năm: 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Phú t, huyện Phú t, tỉnh Gia l.

+ Anh Phạm Bá Thắng, sinh năm: 1973; vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Phú t, huyện Phú t, tỉnh Gia l.
+ Ông Lương Quang Ngọc, sinh năm: 1952; có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Phú t, huyện Phú t, tỉnh Gia l.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú t khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Trần Thị Việt b, Vũ Xuân Mười, Lương Quang Hậu, Trần Minh Khoa, Nguyễn Chí Công, Nguyễn Hữu Cường và Lê Hữu Tuấn về tội Cường đoạt tài sản; đến ngày 30/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú t đã thay đổi quyết định khởi tố vụ án, khởi tố đối với các bị can về tội Cướp tài sản.

Quá trình khởi tố điều tra, do Trần Thị Việt B đang có thai, nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; các bị can: Lương Quang Hậu, Nguyễn Chí Công, Nguyễn Văn Cường và Lê Hữu Tuấn bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Phú t. Trong thời gian này, B liên lạc với anh Lương Mạnh Hùng, sinh năm: 1993 (Trú tại: Tổ dân phố 13, thị trấn Phú t, huyện Phú t) là anh trai của bị can Lương Quang Hậu và chị Phạm Thùy Vân, sinh năm 1992 (Trú tại: Thôn Hải H, xã Ia Sol, huyện Phú t) là vợ của bị can Nguyễn Văn Cường; B nói có thể lo cho Hậu và Cường tại ngoại; khi giao tiền chị Vân viết giấy vay tiền yêu cầu B ký bên người vay với mục đích để làm cơ sở đòi L tiền khi B không lo được cho Hậu và Cường tại ngoại.

Sau khi giao tiền cho B, không thấy Hậu và Cường được tại ngoại, anh Hùng và chị Vân đòi tiền thì B nhiều lần khát nợ không trả; ngày 21/01/2018, anh Hùng và chị Vân gửi đơn đến Cơ quan CSĐT tố cáo Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thị Việt b.

Quá trình điều tra bị can B khai có nhận 70.000.000đồng của anh Hùng và chị Vân để lo cho anh Hậu và anh Cường tại ngoại nhưng không được, hiện nay B cũng chưa trả khoản tiền nào cho anh Hùng và chị Vân. B còn khai đã bỏ thêm 35.000.000đồng để đưa cho anh Phùng Văn Nhượng, sinh năm 1971 (trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú t) số tiền 105.000.000đồng để anh Nhượng nhờ 2 người công tác tại Công an tỉnh Gia l, trong đó có một người tên Cảnh để lo cho Vũ Xuân Mười, Lương Quang Hậu và Nguyễn Văn Cường tại ngoại nhưng không được mà chỉ trả L B 20.000.000đồng.

Anh Nhượng khai vào đầu năm 2017, nghe tin Mười bị Công an bắt, thì B đến NH nhờ anh lo giúp cho Mười tại ngoại nhưng anh Nhượng không giúp được và không nhận tiền của B. Sau đó nhiều lần B đến NH rủ góp vốn làm chung cây giống và mua bán thuốc, có lần đến NH B có đưa anh Nhượng 20.000.000đồng nói để góp vốn làm ăn chung, nhưng anh Nhượng tìm hiểu việc làm cây giống và mua bán thuốc không có hiệu quả, nên anh Nhượng đã trả L B 20.000.000đồng.

Bị can B khai có đưa anh Nhượng số tiền 105.000.000đồng để lo cho Vũ Xuân Mười, Lương Quang Hậu và Nguyễn Văn Cường tại ngoại quá trình điều tra xác định không có cơ sở. Ngoài ra B còn khai anh Nhượng nói nhờ anh Cảnh công tác tại Công an tỉnh Gia l lo giúp cho Mười, Hậu và Cường tại ngoại nhưng không cung cấp được thông tin cụ thể nên không có cơ sở xác minh.

Quá trình điều tra, bị can B T nhận mình không có khả năng, thẩm quyền cho các bị can khác tại ngoại; tuy nhiên, B vẫn đưa ra thông tin lo được cho Hậu và Cường được tại ngoại để nhận tiền của các gia đình này. Sau khi không lo được, B vẫn không trả L tiền.

Tại bản cáo trạng số: 25/CTr-VKS, ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú t, tỉnh Gia l đã truy tố bị cáo Trần Thị Việt b về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 02 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Việt b mức án từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù và tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án;

Về dân sự: Buộc bị cáo B phải trả anh Lương Mạnh Hùng và chị Phạm Thùy Vân mỗi người 35.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Năm 2016, Trần Thị Việt b cùng Lương Quang Hậu và Nguyễn Văn Cường bị tạm giam về tội Cướp tài sản. Tuy nhiên B mang thai nên được tại ngoại; còn các bị can khác đang bị tạm giam, bị cáo biết rõ mình không có khả năng và thẩm quyền giải quyết cho các bị can (Hậu, Cường) tại ngoại được; nhưng vào khoảng tháng 01/2017 bị cáo đã liên hệ với người nH của bị can Hậu là Lương Quang Hùng và bị can Cường là chị Phạm Thùy Vân, bị cáo nói rằng có thể lo cho Hậu và Cường tại ngoại; đến ngày 16/01/2017, bị cáo đã nhận của anh Hùng và chị Vân mỗi người 35.000.000đồng để lo cho Hậu và Cường tại ngoại. Khi không lo được thì bị cáo cũng không trả L số tiền. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 70.000.000đồng. Từ những tình tiết nêu trên có đủ cơ sở kết luận Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú t, tỉnh Gia l truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo còn khai đã đưa anh Phùng Văn Nhượng số tiền 105.000.000đồng để lo cho Vũ Xuân Mười, Lương Quang Hậu và Nguyễn Văn Cường tại ngoại, bị cáo

nói anh Nhượng nhờ người tên Cảnh công tác ở Công an tỉnh Gia l lo giúp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không có cơ sở chứng minh nên không có cơ sở xử lý.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị 01 tiền án về tội Cướp tài sản; bản thân biết rõ khả năng của bị cáo không thể giải quyết được việc tại ngoại cho bị can Hậu và Cường, nhưng bị cáo đã chuẩn bị - chủ động trước để liên hệ với người nH các bị can nhằm chiếm đoạt tài sản, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật, không tự mình tu dưỡng để rèn luyện để trở tHành người con tốt cho gia đình và xã hội, nên cần xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tHành khẩn khai báo ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội, nên cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình và cần tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án đối với bị cáo được quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đồng ý trả L cho anh Hùng và chị Vân mỗi người là 35.000.000đ; Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và căn cứ theo điểm f khoản 01 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì bị cáo không phải chịu án phí dân sự khi hoàn trả (bồi thường).

[4] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị, giải quyết dân sự và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trần Thị Việt b phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Trần Thị Việt b 03 năm (*ba năm*) tù; Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của tội Cướp tài sản theo bản án số: 05/ 2018/ HSST, ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú t. *Hình phạt chung của 02 bản án bị cáo Trần Thị Việt b phải thụ hình là 06 năm 06 tháng (Sáu năm, sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2018, nhưng được khấu trừ 07 ngày tạm giữ trước (04/7/2017 - 10/7/2017).*

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc Trần Thị Việt b phải trả L:

+ *Anh Lương Mạnh Hùng số tiền là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).*

+ *Chị Phạm Thùy Vân số tiền là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án cho đến khi thi Hành xong, Hng tháng người phải thi Hành án (bên có nghĩa vụ) chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc: Trần Thị Việt b phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/10/2018) bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án; riêng đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia l xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKS.H.Phú t;

-Công an huyện;

-Chi cục THA huyện;

-Các bị cáo;

-Người TGT;

-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruyệt